ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1594 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 20 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp Hưng Yên thuộc Sở Y tế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2151/TTr-SYT ngày 17/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp Hưng Yên *(sau đây gọi tắt là Trung tâm)* là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế, có chức năng tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng bảo trợ xã hội hoặc đối tượng cần trợ giúp xã hội và thực hiện việc tư vấn, chăm sóc khẩn cấp hoặc hỗ trợ những điều kiện cần thiết khác cho đối tượng cần trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trụ sở làm việc

a) Trụ sở chính: Thôn Duyên Yên, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên;

b) Cơ sở 2: Thôn Nam Trì, xã Nguyễn Trãi, tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Cung cấp các dịch vụ khẩn cấp

a) Tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp;

b) Đánh giá các nhu cầu của đối tượng; sàng lọc và phân loại đối tượng. Trường hợp cần thiết thì chuyển gửi đối tượng tới các cơ sở y tế, giáo dục, cơ quan công an, tư pháp hoặc các cơ quan, tổ chức phù hợp khác;

c) Bảo đảm sự an toàn và đáp ứng các nhu cầu khẩn cấp của đối tượng như: Nơi cư trú tạm thời, thức ăn, quần áo và đi lại.

2. Tham vấn, trị liệu rối nhiễu tâm trí, khủng hoảng tâm lý và phục hồi thể chất cho đối tượng.

3. Tư vấn và trợ giúp đối tượng thụ hưởng các chính sách trợ giúp xã hội; phối hợp với các cơ quan, tổ chức phù hợp khác để bảo vệ, trợ giúp đối tượng; tìm kiếm, sắp xếp các hình thức chăm sóc.

4. Xây dựng kế hoạch can thiệp và trợ giúp đối tượng; giám sát và rà soát lại các hoạt động can thiệp, trợ giúp và điều chỉnh kế hoạch.

5. Tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện đặc biệt khó khăn, không tự lo được cuộc sống và không có điều kiện sinh sống tại gia đình, cộng đồng.

6. Cung cấp dịch vụ điều trị y tế ban đầu.

7. Tổ chức hoạt động phục hồi chức năng, trợ giúp các đối tượng trong các hoạt động tự quản, văn hóa, thể thao, các hoạt động khác phù hợp với lứa

tuổi và sức khỏe của từng nhóm đối tượng lao động sản xuất theo quy định của pháp luật.

8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức để dạy văn hóa, dạy nghề, giáo dục hướng nghiệp nhằm giúp đối tượng phát triển về thể chất, trí tuệ, nhân cách và hòa nhập cộng đồng.

9. Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội và nâng cao năng lực

a) Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội để giúp đối tượng phát triển khả năng tự giải quyết các vấn đề, bao gồm cả giáo dục kỹ năng làm cha mẹ cho những đối tượng có nhu cầu; đào tạo kỹ năng sống cho trẻ em và người chưa thành niên;

b) Hợp tác với các cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo, tập huấn về công tác xã hội cho đội ngũ nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội hoặc làm việc tại các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội;

c) Tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo cung cấp kiến thức, kỹ năng cho các nhóm đối tượng có nhu cầu.

10. Quản lý đối tượng được cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

11. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa đối tượng rơi vào hoàn cảnh khó khăn và bị xâm hại, bạo lực, ngược đãi.

12. Phát triển cộng đồng

a) Liên hệ với người dân, chính quyền các cấp trong việc xác định các vấn đề của cộng đồng để xây dựng chương trình, kế hoạch trợ giúp cộng đồng;

b) Đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền;

c) Xây dựng mạng lưới nhân viên, tình nguyện viên công tác xã hội.

13. Tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức.

14. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương đưa đối tượng đủ điều kiện hoặc tự nguyện xin ra khỏi cơ sở trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng; hỗ trợ, tạo điều kiện cho đối tượng ổn định cuộc sống.

15. Quản lý tài chính, tài sản, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.

16. Tổ chức vận động và tiếp nhận sự hỗ trợ tài chính, hiện vật của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài để thực hiện các hoạt động của cơ sở.

17. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ theo yêu cầu và các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 3. Quyền hạn

1. Tổ chức các hoạt động cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội cho người có nhu cầu theo quy định.

2. Từ chối yêu cầu cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội cho đối tượng nếu không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ sở, trừ trường hợp có quyết định của cơ quan hoặc người có thẩm quyền.

3. Lựa chọn các biện pháp nghiệp vụ trợ giúp xã hội để trợ giúp đối tượng theo quy định của pháp luật.

4. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm

a) Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc;

b) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

c) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm (gồm 06 phòng):

a) Phòng Tổ chức - Hành chính;

b) Phòng Công tác xã hội và Phát triển cộng đồng;

c) Phòng Y tế - Phục hồi chức năng;

d) Phòng Quản lý, chăm sóc đối tượng tâm thần nam;

đ) Phòng Quản lý, chăm sóc đối tượng tâm thần nữ;

e) Phòng Quản lý, chăm sóc đối tượng tổng hợp.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Việc sắp xếp giảm số lượng Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm theo quy định thực hiện trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

2. Viên chức lãnh đạo quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ đến hết thời hạn bổ nhiệm. Trường hợp đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo thời hạn bổ nhiệm còn dưới 06 tháng thì được bảo lưu 06 tháng.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Y tế

a) Chỉ đạo Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp Hưng Yên thực hiện việc bố trí, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, nhân sự và những vấn đề khác có liên quan của Trung tâm đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp

của tỉnh để Trung tâm tổ chức thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Chỉ đạo Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp Hưng Yên xây dựng Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt; xây dựng, quyết định quy chế hoạt động của Trung tâm đảm bảo theo quy định.

c) Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự, tài sản, tài chính, các hoạt động khác của Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp Hưng Yên theo quy định; định kỳ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình hoạt động của Trung tâm.

2. Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp Hưng Yên có trách nhiệm

a) Ban hành quy định cụ thể quy chế làm việc của Trung tâm; quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm; quy định trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, viên chức và người lao động thuộc Trung tâm; quy định chế độ thông tin, báo cáo, mối quan hệ công tác và lề lối làm việc của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, viên chức và người lao động của Trung tâm theo quy định của pháp luật và quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

b) Xây dựng đề án vị trí việc làm, phương án tự chủ tài chính của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Y tế, Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực IV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp Hưng Yên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 8;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nghiêm